

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

NGUYỄN THỊ THANH TÂM

**NGHIÊN CỨU HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA “MÔ HÌNH
TECHMART-CHỢ CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ” NHẪM
THÚC ĐẨY CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG
CÔNG NGHỆ TRONG
GIAI ĐOẠN MỚI**

Chuyên ngành: Chính sách khoa học và công nghệ

Mã số: 60.34.70

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ

HÀ NỘI-2011

Công trình được hoàn thành tại: Viện CL và CS KH&CN – Bộ KH&CN

Người hướng dẫn khoa học: TS. Trần Ngọc Ca

Phản biện 1: TS. Trần Văn Hải

Phản biện 2: TS. Nguyễn Quang Tuấn

Luận văn sẽ được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn thạc sỹ họp
tại: Viện Chiến lược và Chính sách KH&CN – Bộ KH&CN,
lúc 13h30 ngày 30 tháng 12 năm 2011

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Đề tài

Nghiên cứu hiệu quả hoạt động của “Mô hình Techmart - Chợ công nghệ và thiết bị” nhằm thúc đẩy chính sách phát triển Thị trường công nghệ trong giai đoạn mới.

2. Lý do lựa chọn đề tài

Trong xu thế phát triển và hội nhập của đất nước, một trong những quan tâm hàng đầu của Đảng và Nhà nước là xây dựng và phát triển thị trường công nghệ. Đại hội Đảng X cũng đã chỉ rõ “khẩn trương tổ chức thị trường KH&CN, thực hiện tốt bảo hộ sở hữu trí tuệ, đẩy mạnh phát triển các dịch vụ về thông tin và chuyển giao công nghệ”.

Chiến lược phát triển KH&CN, Việt Nam cũng đã xác định phát triển thị trường công nghệ là một nội dung quan trọng cần được đẩy mạnh thông qua đổi mới cơ chế và chính sách kinh tế - xã hội, tạo lập môi trường pháp lý thuận lợi, phát triển tổ chức trung gian, môi giới.

3. Lịch sử nghiên cứu

- Đề tài: “Nghiên cứu luận cứ khoa học cho các chính sách và giải pháp xây dựng, phát triển thị trường KH&CN ở Việt nam trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCH” của TS Hồ Đức Việt

- Đề tài: “Nghiên cứu giải pháp, chính sách phát triển thị trường công nghệ ở nước ta” của Trần Đông Phong – Luận văn thạc sỹ, Hà nội 2003

Các nghiên cứu trên đã đề cập tới nhiều khía cạnh lý luận về phát triển thị trường công nghệ ở nước ta, tuy nhiên chưa có nghiên cứu cụ thể nào nhằm tổng hợp các vấn đề tồn tại của mô hình này. Đề tài đưa ra nghiên cứu để tổng hợp, đánh giá hiệu quả hoạt động của mô hình Chợ CN&TB Việt nam, từ những kinh nghiệm thực tiễn này để đề xuất giải pháp chính sách nâng cao năng lực tổ chức và hiệu quả hoạt động nhằm thúc đẩy và phát triển bền vững mô hình Techmart Việt nam; phát triển các tổ chức KH&CN góp phần năng động hóa thị trường công nghệ.

4. Mục tiêu của đề tài

Mục tiêu chung:

Nghiên cứu hoạt động của mô hình: “Chợ công nghệ và thiết bị” từ đó đề xuất giải pháp, chính sách nâng cao năng lực tổ chức và hiệu quả hoạt động nhằm thúc đẩy và phát triển bền vững mô hình thị trường công nghệ Việt nam phù hợp với yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

Mục tiêu cụ thể:

- Tổng kết thực tiễn 3 loại hình tổ chức và hoạt động Techmart đã thực hiện trong giai đoạn vừa qua. Cụ thể: Techmart định kỳ quy mô địa phương, khu vực và quốc gia; Techmart online-Chợ trên mạng; Techmart Daily- Chợ thường xuyên.

- Nghiên cứu phân tích tiềm lực KH&CN của các đơn vị tham gia phía cung, về các loại sản phẩm KH&CN tạo ra của các tổ chức KH&CN, đề xuất các giải pháp cụ thể để hoàn thiện và gia tăng số lượng – chất lượng sản phẩm chào bán, đáp ứng thỏa mãn được nhu cầu của thị trường;

- Nghiên cứu phân tích về nhu cầu đổi mới công nghệ -công nghiệp và tiếp thu tiến bộ KHKT của đối tượng doanh nghiệp phía cầu, đề xuất các giải pháp kích cầu thông qua hoạt động Techmart.

- Nghiên cứu các chính sách liên quan đến tổ chức và hoạt động Techmart, liên quan đến việc hỗ trợ thúc đẩy các thành phần đối tượng tham gia Techmart và mối liên kết hợp tác trong thực hiện.

- Nghiên cứu và đề xuất các giải pháp chính sách hỗ trợ thúc đẩy phát triển lực lượng trung gian, thực hiện các dịch vụ môi giới, tư vấn chuyển giao công nghệ, thông tin công nghệ và tiếp thị trong hoạt động Techmart cho phù hợp với yêu cầu phát triển giai đoạn mới.

- Nghiên cứu xây dựng các giải pháp hỗ trợ (hậu Techmart) thực hiện các hợp đồng, bản ghi nhớ đã ký kết tại Techmart để có thể đạt được kết quả mua-bán, chuyển giao công nghệ thành công.

5. Phạm vi nghiên cứu

- *Phạm vi về nội dung nghiên cứu:* Phân tích thực trạng các yếu tố chính sách tác động đến hoạt động của Chợ thiết bị và công nghệ Việt nam, từ những kinh

nghiệm thực tiễn này để đề xuất giải pháp chính sách cho sự phát triển bền vững mô hình thị trường KH&CN Việt nam.

- *Khách thể nghiên cứu*: Các loại hình tổ chức và hoạt động của Techmart, các doanh nghiệp, các tổ chức KH&CN.

- *Thời gian (giai đoạn nghiên cứu)*: từ năm 2003 đến năm 2010.

6. Mẫu khảo sát (đối tượng khảo sát)

- Khảo sát cụ thể một số doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Hà nội và một số tỉnh khác; và một số tổ chức KH&CN; tham khảo số liệu thống kê tại Cục Thông tin KH&CN Quốc gia.

- Khảo sát về các chính sách hiện hành liên quan đến việc chuyển giao công nghệ - nhu cầu đổi mới công nghệ nói chung của các doanh nghiệp và thị trường công nghệ nói riêng của Việt nam.

- Khảo sát và học tập kinh nghiệm phát triển TTCN của Trung Quốc.

7. Vấn đề nghiên cứu (câu hỏi nghiên cứu)

Đề tài cần phải trả lời những câu hỏi lớn sau:

- Vai trò, tác động của loại hình Techmart với sự phát triển KH&CN và kinh tế - xã hội như thế nào?

- Thực trạng hoạt động của thị trường công nghệ nói chung thông qua “Chợ công nghệ và thiết bị”?

- Đã có những chính sách hiện hành nào? và tác động của nó đến loại hình tổ chức Chợ CN&TB như thế nào?

- Những giải pháp, chính sách chủ yếu nào để phát huy vai trò hoạt động của thị trường công nghệ, nâng cao năng lực tổ chức và hiệu quả hoạt động để phát triển bền vững mô hình Techmart?

8. Giả thuyết nghiên cứu

Với những câu hỏi lớn trên, dự kiến các giả thuyết sau:

- Thị trường công nghệ là một thị trường đặc biệt đó là phương thức thương mại hoá các thành quả KH&CN, thúc đẩy gắn kết KH&CN với sản xuất. Thị trường công nghệ sẽ là đòn bẩy của nền kinh tế trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại

hoá đất nước; là cầu nối giữa cung và cầu sản phẩm KH&CN, thúc đẩy chuyển giao công nghệ; đó là con đường ngắn nhất, hiệu quả nhất để đưa khoa học vào cuộc sống

- Sự liên kết giữa cung và cầu còn nhiều hạn chế nên các tiên bộ khoa học ít được áp dụng vào thực tiễn. Thực tế cho thấy đang tồn tại nhiều vấn đề cả từ phía cơ chế chính sách của Nhà nước, môi trường kinh tế vĩ mô và từ phía những bên tham gia thị trường như: Bên cung – bên cầu sản phẩm KH&CN, môi trường thể chế cho hoạt động của thị trường, lực lượng các tổ chức trung gian cung ứng dịch vụ KH&CN.

- Mô hình Techmart hiện nay còn yếu, chưa bền vững...do thiếu sự đồng bộ (thông tin về nhận dạng, nhu cầu, giá cả). Sẽ khó duy trì và phát triển nếu thiếu sự tác động vào cơ chế, chính sách hỗ trợ của Nhà nước thông qua các chính sách về đầu tư, thuế, phí, dịch vụ tài chính, xây dựng trật tự thị trường, lưu thông và mở cửa thị trường, cung cấp thông tin hỗ trợ hậu Techmart.

- Các đề xuất giải pháp sẽ hướng đến

- + Giải pháp kích cung ; giải pháp kích cầu

- + Giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp

- + Giải pháp phát triển các tổ chức trung gian trong giao dịch công nghệ

- + Giải pháp xây dựng có hệ thống hoạt động Sàn Giao dịch công nghệ

9. Phương pháp chứng minh giả thuyết

- Phương pháp thu thập, nghiên cứu, kế thừa tài liệu. Dựa vào các văn bản pháp quy, các tài liệu về TTCN; kế thừa các tài liệu nghiên cứu, các số liệu điều tra, các đánh giá tổng kết về TTCN của các nhà quản lý, các nhà khoa học, các học giả trong nước và thế giới.

10. Dự kiến luận cứ nghiên cứu

Luận cứ lý thuyết:

- Các khái niệm và lý thuyết liên quan đến công nghệ và thị trường công nghệ; Cung - cầu sản phẩm KH&CN; chuyển giao công nghệ...;

- Một số cơ sở lý luận về kinh tế thị trường và cấu trúc thị trường công nghệ.
- Các văn bản QPPL liên quan đến KH&CN nói chung và thị trường công nghệ nói riêng

Luận cứ thực tiễn:

- Hiện trạng hoạt động của thị trường Techmart, các loại hình (phân loại) tổ chức Techmart và các hình thức hoạt động;
- Nhu cầu đổi mới và chuyển giao công nghệ - một hình thức hoạt động của thị trường công nghệ;
- Từ số liệu thống kê và qua khảo sát trực tiếp đối tượng tham gia và các nhà quản lý sau các kỳ hoạt động của Techmart nghiên cứu và đánh giá những khó khăn còn tồn tại.

11. Kết cấu bố cục luận văn

Ngoài phần mở đầu và kết luận, luận văn sẽ bao gồm các phần sau:

Chương 1: Cơ sở lý luận và thực tiễn về công nghệ và thị trường công nghệ

Chương 2: Thực trạng hoạt động của các loại hình Chợ công nghệ và thiết bị. Phân tích các yếu tố và môi trường chính sách tác động đến Techmart

Chương 3: Giải pháp, chính sách nhằm phát huy năng lực tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động nhằm phát triển bền vững mô hình hoạt động của Techmart

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

TÀI LIỆU THAM KHẢO

PHỤ LỤC

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ CÔNG NGHỆ VÀ TTCN

1.1. Khái niệm về công nghệ và các thành phần cơ bản của công nghệ:

1.1.1. Định nghĩa công nghệ:

1.1.2. Các thành phần cơ bản của công nghệ

1.1.3. Các đặc trưng của công nghệ

1.2. Hoạt động công nghệ, quản lý công nghệ và quản lý Nhà nước về công nghệ:

1.2.1. Hoạt động công nghệ:

1.2.2. Quản lý công nghệ

1.2.3. Quản lý Nhà nước về công nghệ:

1.3. Vai trò của công nghệ đối với phát triển kinh tế-xã hội:

1.4. Một số lý luận về thị trường và thị trường công nghệ

1.4.1. Thị trường:

Thị trường là nơi mua, bán sản phẩm hàng hoá theo quy luật cung – cầu và quy luật giá trị dưới sự quản lý của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước có thẩm quyền.

1.4.2. Thị trường công nghệ

1.4.2.1 Khái niệm

TTCN, đó là: “Nơi bán mua hàng hoá công nghệ theo quy luật cung cầu, quy luật giá trị và các quy luật khác của nền kinh tế thị trường” ; “Thị trường công nghệ được hiểu là những thể chế đảm bảo cho việc mua bán công nghệ được thực hiện thuận lợi trên cơ sở lợi ích của các bên tham gia”;

1.4.2.2. Chức năng của thị trường công nghệ

TTCN là tín hiệu cung cấp thông tin tin cậy về nhu cầu và khả năng cung ứng hàng hóa công nghệ, vì vậy làm vai trò cầu nối giữa bên cung và bên cầu hàng hoá công nghệ.

1.4.2.3. Các yếu tố cấu thành TTCN

a) *Hàng hoá trao đổi của thị trường*: là các kết quả của hoạt động khoa học và phát triển công nghệ như: công nghệ, quy trình công nghệ, bí quyết công nghệ, sáng chế, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, quy trình sản xuất mới, các kết quả thực hiện các nhiệm vụ KH&CN, kết quả ươm tạo công nghệ, ...

b) *Các chủ thể tham gia thị trường công nghệ, bao gồm*:

- Bên bán- phía cung (là các tổ chức, cá nhân hoạt động KH&CN như các tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ, các tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (R&D), các Trường đại học, Học viện....cũng có thể là các doanh nghiệp.

- Bên mua-phía cầu: là những đối tượng có nhu cầu về sản phẩm KH&CN

- Các tổ chức trung gian – môi giới: đóng vai trò là người xúc tiến tiếp xúc giữa bên cung và bên cầu.

1.4.2.4. Sự hình thành giá và cạnh tranh trong thị trường công nghệ

1.4.2.5. Vấn đề cung – cầu và lưu thông hàng hoá công nghệ

a) *Vấn đề cầu trong TTCN*: Mục đích của mỗi đối tượng cần mua công nghệ là để tăng năng suất sản xuất sản phẩm và tăng thu lợi nhuận.

b) *Vấn đề cung trong TTCN*: Cung về CN là khái niệm mô tả hành vi bán của người có sản phẩm công nghệ.

c) *Phương thức lưu thông hàng hoá công nghệ*

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC LOẠI HÌNH CHỢ CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ

2.1. Các loại hình Chợ CN&TB và xu thế phát triển các loại hình này trong giai đoạn hiện nay

2.1.1. Mô hình hội chợ truyền thống ở Việt Nam:

2.1.2. Ý nghĩa, vai trò của Chợ CN&TB (Techmart)

Tạo môi trường thuận lợi cho các tổ chức KH&CN và các doanh nghiệp gặp gỡ, trao đổi, thoả thuận hợp tác và chuyển giao công nghệ, thúc đẩy thương mại hoá tri thức công nghệ; là nơi gắn kết giữa “cung” và “cầu” công nghệ.

2.1.3. Các loại hình chợ công nghệ và thiết bị:

Chia theo quy mô; Chia theo lĩnh vực; Chia theo phương thức tổ chức; Chia theo loại hàng hoá giao dịch.

2.2. *Thực trạng Chợ CN&TB Việt Nam:*

2.2.1. Một số kết quả nổi bật của Techmart quốc gia và Techmart khu vực điển hình đã diễn ra

Hoạt động trên TTCN hiện nay đang hướng tới mục tiêu khai thác tối đa các hàng hóa công nghệ là thành quả KH&CN do các tổ chức nghiên cứu KH&CN tạo ra và thúc đẩy lưu thông hàng hóa này trên TTCN, quan trọng hơn cả là đáp ứng nhu cầu về đổi mới công nghệ ngày càng tăng của khu vực DN.

2.3. *Thực trạng các chủ thể tham gia vào Chợ CN&TB*

2.3.1. Về phía cung sản phẩm

2.3.1.1. Một số chủ thể “bên cung” chính của thị trường CN&TB:

Tổ chức KH&CN:

Trên thực tế, nhìn chung có thể nhận thấy, thứ nhất là: sản phẩm của các tổ chức KH&CN thường ở mức công nghệ chưa hoàn chỉnh về phương diện kỹ thuật chứ chưa nói tới khía cạnh thương mại. Các kết quả nghiên cứu thường mới được khẳng định ở quy mô phòng thí nghiệm có thể tồn tại ở dạng mẫu máy, hoặc quy trình mẫu. Thực ra, việc khai thác thương mại các sáng chế và giải pháp hữu ích hay kết quả nghiên cứu của các tổ chức R&D thường phải do những doanh nghiệp có tiềm lực thực hiện bởi nó cần đến năng lực tổ chức và kinh doanh mà các tổ chức KH&CN thường không có, ngoài ra không có nhiều kết quả đề tài KH&CN thỏa mãn các điều kiện để được cấp patent. Thứ hai là những công nghệ tương đối hoàn chỉnh của các tổ chức KH&CN nước ta thường chỉ áp dụng được ở quy mô nhỏ đến rất nhỏ. Thứ ba là công tác tiếp thị công nghệ chưa làm tốt. Điểm yếu này thể hiện ở nhiều mặt đó là việc nghiên cứu nhu cầu thị trường để xác định nội dung nghiên cứu lẫn quảng bá công nghệ, thuyết phục khách hàng và đáp ứng các hỗ trợ cần thiết khác. Từ trước đến nay, phần lớn các tổ chức KH&CN là các cơ quan nhà nước và chủ yếu thực hiện các hợp đồng nghiên cứu KH&CN cho nhà nước. Các hợp đồng

nghiên cứu như vậy hoặc trực tiếp phục vụ cho nhà nước (an ninh, quốc phòng, công ích) hoặc được đề xuất dựa trên đánh giá chủ quan của ai đó. Tóm lại, nội dung nghiên cứu ít khi được đặt trên một nghiên cứu khảo sát thị trường đầy đủ. Hiện nay việc cải cách hệ thống các tổ chức KH&CN theo hướng gắn nghiên cứu KH&CN với sản xuất đã thúc đẩy nguồn cung sản phẩm KH&CN. Việc các tổ chức KH&CN có thể thành lập doanh nghiệp trực thuộc sẽ là một bước tiến về chính sách, nhờ đó các tổ chức KH&CN có thêm “quyền chọn” để tự khai thác năng lực và tài sản trí tuệ của mình. Như vậy, tổ chức KH&CN có thể lựa chọn hoặc bán, chuyển giao công nghệ do họ phát triển cho bên ngoài hoặc có thể tự mình khai thác thương mại công nghệ đó trên cơ sở tự tiến hành sản xuất, hoặc làm cả hai. Như vậy việc sản xuất này giúp tổ chức lớn mạnh đồng thời sẽ có thêm nhiều công nghệ có giá trị thương mại được phát triển góp phần phát triển TTCN.

Nhà sáng chế độc lập

Doanh nghiệp

2.3.1.2 . Thực tế năng lực nguồn cung công nghệ trong Chợ CN&TB ở nước ta

Theo số liệu của Cục Sở hữu trí tuệ, số lượng các văn bằng sáng chế do các tổ chức KH&CN của Việt nam đăng kí hàng năm rất khiêm tốn và đa phần văn bằng bảo hộ thuộc về các tổ chức, cá nhân nước ngoài.

2.3.1.3. Những khó khăn tồn tại của bên cung trong thị trường công nghệ

Những khó khăn còn tồn tại đối với phía cung đó là :

- Tính hoàn thiện của công nghệ nội sinh như một hàng hóa chất lượng cao còn hạn chế.
- Năng lực tiếp thị của bên cung công nghệ còn thấp, họ hầu như chưa chú trọng đến phát triển thị trường, còn hạn chế về kỹ năng nghiệp vụ xúc tiến tiếp thị bán hàng;
- Các tổ chức KH&CN không muốn chi phí vào hoạt động xúc tiến thương mại hóa kết quả nghiên cứu vì chưa có quy định nào bắt buộc các chủ trì đề tài sau khi nghiệm thu đề tài cần phải công bố với xã hội kết quả này thông qua Techmart.

- Nhà nước thiếu cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích bên cung CN&TB, đặc biệt là các nhà khoa học bán hoặc chuyển giao công nghệ tại Techmart.

2.3.2. Về phía cầu

2.3.2.1. Nghiên cứu về nhu cầu đổi mới công nghệ và tiếp thu tiến bộ KHKT của đối tượng bên cầu

Để tăng nhu cầu và khả năng tiếp nhận công nghệ của DN, các nhà kinh tế và các nhà khoa học cho rằng, các DN cần xây dựng thêm những năng lực cơ bản sau:

Một là năng động trong việc xây dựng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của DN;

Hai là năng lực biết lựa chọn cái mạnh nhất của mình tạo ra sản phẩm độc đáo có tính thương hiệu cao và bền vững;

Ba là năng lực sáng tạo có tính đột phá tạo nguồn cho sản xuất và đầu tư;

Bốn là năng lực biết chia sẻ, có khả năng liên kết với các Viện nghiên cứu, trường đại học và các doanh nghiệp khác.

2.3.2.2. Thực trạng vấn đề đổi mới CN&TB ở các doanh nghiệp VN:

Kết quả khảo sát đổi mới công nghệ tại các DN công nghiệp VN vừa được Viện Nghiên cứu Kinh tế quản lý trung ương (CIEM) công bố mới đây cho thấy, 56% doanh nghiệp chủ yếu mua công nghệ từ nguồn nước ngoài, 52% bắt chước theo mẫu. Chỉ 31% hợp tác với các cơ quan khoa học trong nước và 21% mua công nghệ từ nguồn trong nước. Đa số công nghệ, thiết bị sử dụng trong các ngành ở Việt Nam có xuất xứ từ nhập khẩu máy móc thiết bị nước ngoài. Tri thức công nghệ được chuyển giao thông qua kênh này thường chỉ là các kỹ năng vận hành hệ thống sản xuất. Hàng năm, nước ta phải nhập khẩu CNTB khoảng 6 – 7 tỷ đô la.

Hiện nay trong đầu tư, các DN chỉ chú ý đến thiết bị mà quên rằng công nghệ hàm chứa cả 4 yếu tố là: thiết bị, con người, thông tin và thiết chế; 4 yếu tố này có đồng bộ thì mới phát huy được tác dụng của công nghệ. Còn nếu chỉ chú trọng đến thiết bị thôi thì chưa thể coi là đổi mới công nghệ được. Thiết bị chỉ đem cho DN từ 40-50% năng lực sản xuất.

2.3.2.3. Nội dung đổi mới công nghệ của doanh nghiệp

- + Đổi mới công nghệ trong sản xuất sản phẩm (hàng hóa hoặc dịch vụ):
- + Đổi mới công nghệ trong quy trình sản xuất

2.5. Các hoạt động của Tổ chức trung gian và môi giới công nghệ (cơ quan dịch vụ tư vấn, môi giới, xúc tiến công nghệ).

Hiện nay, nước ta có khoảng hơn 1000 tổ chức tư vấn, trung gian, môi giới công nghệ và chuyển giao công nghệ. Hoạt động của các tổ chức này còn rất sơ khai, số lượng các đơn vị hoạt động mang tính chuyên nghiệp còn rất ít. Nhà tư vấn chuyển giao công nghệ có một vai trò to lớn đối với sự thành công của doanh nghiệp trong tiến trình chuyển giao công nghệ, hoạt động tư vấn giúp tìm ra các giải pháp công nghệ và kỹ thuật cho doanh nghiệp.

Kết luận Chương 2

Qua những nghiên cứu phân tích thực tế đã chứng minh những thành tựu nổi bật của Techmart đó là: Techmart là công cụ hữu hiệu nhằm xúc tiến chuyển giao công nghệ, các kết quả nghiên cứu KH&CN cho DN, quảng bá, tuyên truyền các thành quả KH&CN, giảm chi phí cho quảng cáo và tiếp thị, hỗ trợ và nắm bắt kịp thời các thông tin mới nhất, tìm đối tác và bạn hàng nhanh chóng, tăng cường khả năng lựa chọn công nghệ thích hợp để đổi mới công nghệ và hoàn thiện các kết quả nghiên cứu. Hơn nữa, Techmart đã tác động đến nhiều mặt của đời sống xã hội như: *Chính trị-xã hội ; KH&CN; Công tác quản lý; Đối với sản xuất; Hiệu quả kinh tế*:

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐỂ TĂNG HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TECHMART

3.1. Định hướng phát triển KH&CN

3.1.1. Định hướng phát triển

3.1.2. Mục tiêu hoạt động KH&CN trong giai đoạn 2011-2015

3.2. Những giải pháp chủ yếu cho mô hình Chợ CN&TB hay Thị trường công nghệ nói chung phát triển bền vững

3.2.1. Giải pháp gắn kết “cung – cầu”

Thực tế đó là việc đẩy mạnh hoạt động liên kết nghiên cứu - sản xuất -gắn kết liên kết giữa trường và viện; đây là một trong những biện pháp kết nối cung cầu hữu hiệu.

3.2.2. Một số giải pháp và kiến nghị để kích thích cung-cầu phát triển trong thị trường công nghệ

3.2.2.1. Giải pháp đối với phía cầu công nghệ

Mục tiêu: Đẩy mạnh việc đổi mới công nghệ, thiết bị trong các doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất

Giải pháp: Bao gồm 5 nội dung trọng tâm sau:

Thứ nhất, lấy doanh nghiệp là lực lượng trọng yếu.

Thứ hai, Nhà nước cần tạo cơ chế gắn kết giữa doanh nghiệp và các tổ chức nghiên cứu triển khai.

Thứ ba, Nhà nước cần liên kết với các doanh nghiệp tiến hành đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức kinh doanh, tiếp thị, kỹ năng quản lý cho các giám đốc cũng như nhân viên của doanh nghiệp bằng việc tổ chức các khoá đào tạo ngắn, dài hạn ở trong và ngoài nước..

Thứ tư, Nhà nước cần soát xét lại các chính sách cho vay, hỗ trợ vốn trong việc đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị nhằm tháo gỡ những khó khăn về tài chính cho doanh nghiệp. Xây dựng chương trình xúc tiến xuất khẩu dành riêng cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ (đối tượng chiếm tỷ trọng chủ yếu trong nền kinh tế đất nước).

Thứ năm, Bộ KH&CN cần thống nhất với các bộ/ngành liên quan sớm ban hành các hướng dẫn cụ thể về công tác quản lý công nghệ để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác này; đưa quản lý công nghệ đi vào nề nếp và tạo điều kiện cho DN đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị ngày càng nhanh và hiệu quả hơn.

Để công tác đổi mới công nghệ ở DN thực hiện tốt cần nâng cao năng lực đổi mới thường xuyên công nghệ của doanh nghiệp thông qua:

- Xây dựng và thực thi các chương trình đào tạo về quản lý công nghệ ở DN;
- Thành lập hệ thống Quỹ đào tạo kỹ năng, tay nghề từ Trung ương đến địa phương.

- Khuyến khích trao đổi thông tin, hợp tác về công nghệ;
- Đầu tư phát triển các tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ. Giải pháp tạo nguồn để đổi mới công nghệ; nội dung cụ thể của giải pháp này đó là :

- + Tạo điều kiện và khuyến khích doanh nghiệp phát hành cổ phiếu, trái phiếu, đẩy mạnh tiến trình cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước:

- + Nâng cao hiệu quả nguồn vốn vay từ ngân hàng và khuyến khích các ngân hàng cho vay đổi mới công nghệ doanh nghiệp.

- + Phát triển hình thức thuê mua tài chính: Tại nhiều nước hoạt động tín dụng thuê mua khá phát triển và chiếm một tỷ trọng lớn trong số vốn đầu tư vào thiết bị, máy móc. Kinh nghiệm của nhiều nước đã chứng minh rằng, cho thuê thiết bị, máy móc thông qua hình thức thuê mua đã mở ra một khả năng quan trọng để thu hút những nguồn vốn đầu tư trung và dài hạn từ bên ngoài.

- + Khuyến khích liên doanh, hợp tác giữa các doanh nghiệp với các tổ chức nghiên cứu triển khai:

- + Tăng chi cho KH&CN từ nguồn vốn ngân sách nhà nước:

3.2.2.2. Giải pháp đối với phía cung công nghệ

Mục tiêu: Tạo điều kiện về cơ chế chính sách để các nhà khoa học có thể tạo ra hàng hóa rẻ, chất lượng cao, có sức cạnh tranh

Giải pháp: Đổi mới cơ chế hoạt động của các tổ chức KH&CN theo tinh thần của Nghị định 115/NĐ-CP, cụ thể :

- Chuyển đổi các tổ chức KH&CN hoạt động theo cơ chế doanh nghiệp
- Tự chủ về tài chính
- Tự chủ về quản lý nhân sự
- Tự chủ về hợp tác quốc tế

- Nâng cao hiệu quả nghiên cứu phát triển của các trường đại học
- Hỗ trợ các tổ chức nghiên cứu phát triển và các trường đại học thành lập đơn vị chuyên trách về chuyển giao công nghệ
- Đa dạng hoá, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn kinh phí cho KH&CN

Ngoài ra, tăng nguồn cung công nghệ theo tinh thần ND 80/2007/ND-CP về việc thành lập doanh nghiệp KH&CN.

Khi tham gia đầu tư cho KH&CN, DN cần được ưu tiên trong thương mại hóa sản phẩm. Nhà nước cần ưu tiên, tạo một quan hệ « không công bằng » có lợi cho DN trong việc khai thác kết quả nghiên cứu để khuyến khích họ đầu tư cho KH&CN.

3.2.3. Giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của DN

Các doanh nghiệp Việt nam cần thực hiện các bước sau

- (1) Xây dựng chiến lược cạnh tranh
- (2) Xây dựng, phát triển thương hiệu và nhãn hiệu hàng hóa của DN
- (3) Nâng cao trình độ đội ngũ lao động
- (4) Đẩy mạnh đổi mới và ứng dụng công nghệ trong DN
- (5) Cải cách toàn diện về tổ chức và quản lý sản xuất kinh doanh

3.2.4. Giải pháp phát triển các tổ chức trung gian trong giao dịch công nghệ

Mục tiêu: Hỗ trợ các quá trình giao dịch công nghệ thông qua các dịch vụ môi giới, tư vấn công nghệ

Giải pháp: Nội dung của chính sách phát triển tổ chức trung gian phải bao gồm các giải pháp sau :

- Hình thành các tổ chức trung gian về giao dịch công nghệ chuyên nghiệp và nghiệp dư
- Tạo điều kiện và môi trường pháp lý để hình thành và phát triển các loại hình tổ chức dịch vụ công nghệ, thông tin công nghệ.
- Ban hành Quy chế tổ chức và quản lý Chợ CN&TB ở Việt Nam
- Tạo lập mạng lưới Chợ CN&TB quốc gia, khu vực và địa phương.
- Đào tạo nghiệp vụ tổ chức và quản lý Chợ CN&TB theo hướng chuyên nghiệp hoá

- Hướng đến việc thành lập Sàn Giao dịch công nghệ hoạt động chuyên nghiệp.

3.3. Giải pháp hỗ trợ (hạ tầng Techmart) thực hiện các hợp đồng mua bán, chuyển giao công nghệ thành công:

Để Techmart và các tổ chức trung gian hoạt động hiệu quả và phát triển phong phú hơn nữa, cần phải có những điều kiện cần thiết sau:

Về cơ chế đầu tư; Về nâng cao kiến thức; Về cơ chế tài chính; Về cơ chế chính sách:

KHUYẾN NGHỊ

Sớm xây dựng Sàn Giao dịch công nghệ hoạt động có hệ thống và thực sự chuyên nghiệp trong phát triển thị trường công nghệ Việt Nam hiện nay là hết sức cần thiết.

Thực hiện những giải pháp và khuyến nghị ở trên, thị trường công nghệ Việt Nam nói chung hay mô hình Chợ công nghệ và thiết bị Việt nam nói riêng sẽ có thể phát triển bền vững.

